TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DSST
Ngày: 03 – 5 – 2024.
V/v: *"Tranh chấp hụi".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Long Khánh**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Phục Hưng –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Lư –** Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "*tranh chấp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Luật sư Huỳnh Thu Nguyệt, Công ty Luật TNHH MTV Anh Sĩ, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn Út N, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Bà Hồ Thị U, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị T (Út Mười Ba) (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông Hồ Văn Út N, bà Hồ Thị U làm chủ, cụ thể như sau:

- Hụi mùa, áp giá 3.000.000 đồng, mở hụi vào ngày 12/8/2019, gồm có 14 hụi viên, bà tham gia 01 chân, đóng được 10 lần hụi, cụ thể các lần đóng bao nhiêu, bà không nhớ, tổng số tiền thực tế đã đóng là 14.740.000 đồng, số tiền hụi được hưởng là 30.000.000 đồng.

- Hụi mùa, 03 tháng khui 01 lần, áp với giá 5.000.000 đồng, mở hụi ngày 12/01/2020, gồm có 14 hụi viên, bà tham gia 02 chân hụi, số thứ tự 9 và 11, ghi tên 7 Đồ (chồng bà S) trong giấy hụi, đóng được 09 lần, cụ thể các lần đóng bao nhiêu, bà không nhớ, số tiền thực tế đã đóng là 42.040.000 đồng. Cũng chung dây hụi này, bà tham gia 01 chân, đóng được 09 lần, sau đó bà Hồ Thị U mượn bà hốt chân hụi, bà đồng ý. Như vậy, bà U thiếu bà 03 chân hụi với số tiền 135.000.000 đồng.

- Hụi mùa, áp với giá 5.000.000 đồng, mở hụi ngày 20/7/2020, gồm 14 hụi viên, bà đóng được 07 lần, số tiền được hưởng là 35.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà có tham gia hụi tháng do Hồ Thị Ngọc H (con bà Hồ Thị U, ông Hồ Văn Út N) làm chủ, áp giá 1.000.00 đồng, mở hụi ngày 15/7/2020, gồm 25 hụi viên, bà tham gia 02 chân, cụ thể các lần đóng bao nhiêu, bà không nhớ, bà đã đóng đến số thứ tự 09 và 10 ghi tên "Mợ 7" trong giấy hụi, bà đóng 01 phần 19 lần và 01 phần được 20 lần. Bà đóng được 19 lần thì bà U hỏi mượn, bà chưa hốt nên cô Huyền nói hốt được bao nhiêu thì tính bấy nhiêu, bà không có bỏ thăm hốt mà do cô Huyền tự bỏ thăm hốt. Bà có đóng thêm tiền hụi sống lần thứ 20. Bà yêu cầu bà U trả cho bà 02 dây hụi mượn là 39.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Hồ Văn Út N, bà Hồ Thị U trả cho bà số tiền 233.500.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi kể từ ngày khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Bị đơn bà Hồ Thị U trình bày:

Vào ngày 16/8/2021, bà có làm chủ hụi, giá áp 5.000.000 đồng, gồm có 14 hụi viên. Bên cạnh đó bà có mở thêm 01 chân hụi 10.000.000 đồng và 01 chân hụi 3.000.000 đồng. Bà Trần Thị S có tham gia 02 chân hụi, cụ thể:

+ Hụi 5.000.000 đồng, bà S tham gia 4 chân;

+ Hụi 3.000.000 đồng, bà S tham gia 01 chân.

Bà S đã đóng tổng cộng số tiền 93.220.000 đồng. Sau đó bà S có thỏa thuận

nhận của bà Út Mười Ba (ở kế nhà bà U) là hụi viên số tiền 10.000.000 đồng. Nên vợ chồng bà còn nợ bà S 83.220.000 đồng.

Ngày 20/3/2021 al, bà có hỏi của bà S 20.000.000 đồng, bạc 10 phân/ tháng, tương đương 2.000.000 đồng/ tháng. Tới vụ lúa tiền lời trừ ra hụi mùa. Ngày 05/10/2021, bà có trả cho bà S 15.000.000 đồng, bà S bớt 1 tháng, còn lại 13.000.000 đồng bà đã trừ 01 lần vụ lúa, số còn lại bà đã đưa cho bà S.

Từ ngày khui hụi tháng 01/2022 đến cuối tháng 9/2022, bà S không đóng hụi cho bà, tổng số tiền chưa đóng là 17.000.000 đồng.

Tới ngày 29/01/2023 al, sau khi khui xong, không gom được tiền hụi do người tham gia hụi bỏ đi làm ăn xa, một số người bệnh không có tiền đóng.

Bà xác định còn nợ bà S 83.220.000 đồng, còn bà S còn nợ bà 17.000.000 đồng.

Bị đơn ông Hồ Văn Út N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Ngọc H trình bày:

Vào ngày 10/02/2020 (al) bà có hỏi mượn bà Trần Thị S 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 10%/ tháng. Đến ngày 15/7/2020 (al) bà có làm chủ hụi tháng 1.000.000 đồng, bà S tham gia 02 chân, bà S thỏa thuận cấn trừ tiền lãi của số tiền vay 15.000.000 đồng vào tiền hụi. Đến tháng 7/2021, bà khui lại, không có tiền tràn cho tay em nên bà có hỏi mượn bà S 02 chân hụi sống. Bà S có điện thoại cho mẹ bà là bà Hồ Thị U bói cho bà mượn 02 chân hụi sống, mẹ bà hứa với bà S có gì thì cứ cấn trừ vào tiền hụi mùa của bà S chơi do bà U làm chủ hụi. Bà khui 02 chân hụi này của bà S tổng cộng được khoảng 30.000.000 đồng. Dây hụi này hiện đã mãn. Sau khi khui 02 chân hụi của bà S, bà có đóng lại hụi chết cho bà S. Năm 2022, bà S không đóng hụi mùa của bà U nữa mà trừ số tiền hụi bà mượn nên bà S còn thiếu bà U trước sau là 17.000.000 đồng. Bà S tham gia 02 chân hụi của bà thực tế bà S không có đóng mà trừ tiền lãi của khoản vay 15.000.000 đồng và việc bà mượn 02 chân hụi của bà S nên tính đến khi mãn hụi, bà S đã cấn trừ và bà đóng lại hụi chất sau khi mượn 02 chận hụi, tổng cộng là 25.2800.000 đồng. Bà chưa giao tiền cho bà S đối với 02 chân hụi này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà với bà Hồ Thị U là chị em bạn dâu bên chồng. Còn bà Trần Thị S là vợ của ông 7 Đồ là anh ruột của bà Hồ Thị U. Bà có tham gia hụi do bà Hồ Thị U làm chủ. Bà đã hốt nên phải đóng hụi chết lại cho bà U nhưng không có khả năng đóng

lại cho bà U nên còn nợ bà U 10.000.000 đồng tiền hụi chết. Lúc đó bà Trần Thị S đòi tiền hụi của bà U nhưng bà U không có khả năng trả nên bà U có nói bà cấn trừ tiền nợ bà U 10.000.000 đồng sang bà Trần Thị S thì bà S đồng ý cấn trừ 10.000.000 đồng bà thiếu bà U sang trả cho bà S, bà cũng đồng ý. Ban đầu bà S nói số tiền 10.000.000 đồng này bà S sẽ tính lãi nhưng đến khi bà S khởi kiện bà U ra Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thì bà S về nói với bà không thu tiền lãi đối với bà. Bà đã trả nhiều lần tổng cộng tiền vốn là 8.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng tiền vốn. Bà chưa đóng bất kỳ khoản tiền lãi nào cho bà S. Việc bà Trần Thị S khởi kiện bà Hồ Thị U, ông Hồ Văn Út N là tranh chấp giữa bà S với bà U, ông Út N, không liên quan gì bà. Bà đã cấn trừ số tiền hụi chết nợ của bà Hồ Thị U 10.000.000 đồng sang bà Trần Thị S. Bà đã trả cho bà S 8.000.000 đồng tiền vốn, còn lại 2.000.000 đồng tiền vốn khi nào có khả năng bà trả tiếp cho bà S nên bà không còn nợ tiền hụi chết của bà Hồ Thị U. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tiền hụi mượn của dây hụi 1.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả số tiền thực tế đã đóng là 140.020.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày ghi trên đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/ tháng; Bị đơn bà Hồ Thị U đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền thực tế bà S đã đóng 83.220.000 đồng; Bị đơn ông Hồ Văn Út N vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt.

Quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư Huỳnh Thu Nguyệt: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền hụi mượn của dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/7/2020 do bà Hồ Thị Ngọc H làm chủ hụi nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời trình bày của các đương sự tại biên bản hòa giải, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về việc giải quyết vụ án:* Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa

nguyên đơn rút lại yêu cầu tiền hụi mượn của dây hụi tháng 1.000.000 đồng do bà Hồ Thị Ngọc H làm chủ, đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với các dây hụi còn lại, nguyên đơn trình bày đóng thực tế tổng số tiền 140.020.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bị đơn chỉ thừa nhận nguyên đơn đóng tổng số tiền 83.220.000 đồng là phù hợp với các giấy hụi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền hụi 83.220.000 đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày ghi trên đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.144.356 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Thị S yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị U, ông Hồ Văn Út N trả tiền hụi nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bị đơn ông Hồ Văn Út N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt nên Toà án tiến hành giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền hụi mượn của dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/7/2020 do bà Hồ Thị Ngọc H làm chủ hụi. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Các đương sự đều thống nhất thừa nhận bà Trần Thị S có tham gia các dây hụi do vợ chồng bà Hồ Thị U, ông Hồ Văn Út N làm chủ hụi và việc bà U có cấn trừ số tiền 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T (Út Mười Ba) sang bà S nên

thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Tại phiên tòa, bà S trình bày đã đóng thực tế tổng số tiền 140.020.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Đồng thời mâu thuẫn với lời trình bày của bà S tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/3/2024 (bút lục 45), tờ tự khai ngày 05/3/2024 (bút lục 44), biên bản đối chất ngày 14/3/2024 (bút lục 47); bà U trình bày bà S đã đóng số tiền thực tế 93.220.000 đồng và cung cấp các tờ giao kèo hụi. Xét nội dung tờ "Giao kèo hùng dốn gồm 14 người vào ngày 12 tháng 8 năm 2019. Hụi 3.000.000 đồng" thể hiện bà S đóng 14.740.000 đồng. Tờ "Giao kèo hùng dốn gồm 13 người vào ngày 20 tháng 7 năm 2020. Hụi 5.000.000 đồng" thể hiện bà S đóng 15.580.000 đồng. Tờ "Giao kèo hùng dốn gồm 14 người vào ngày 12 tháng giêng năm 2020. Hụi 5.000.000 đồng" thể hiện bà S đóng 42.040.000 đồng. Tờ "Giao kèo hùng dốn gồm 14 người vào ngày 12 tháng giêng năm 2020. Hụi 5.000.000 đồng" thể hiện bà S đóng 20.860.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà Trần Thị S đóng thực tế tổng cộng 93.220.000 đồng.

Các bên thừa nhận bà S có cấn trừ số tiền 10.000.000 đồng của bà Tâm (Út Mười Ba) nợ bà U nên số tiền bà U, ông Út N còn nợ bà S là 83.220.000 đồng.

[3.3] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/ tháng từ ngày ghi trên đơn khởi kiện 03/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 83.220.000 đồng x 0,83%/tháng x 6 tháng = 4.144.356 đồng.

[3.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Hồ Văn Út N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Út vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Út phải chịu hậu quả của việc tự từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, có căn cứ xác định việc nợ hụi của bà Trần Thị S là nghĩa vụ chung của bà Hồ Thị U, ông Hồ Văn Út N.

[3.5] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư là có cơ sở để Hội đồng xem xét. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người có tuổi có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Điều 357; Điều 468; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với tiền hụi mượn của dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/7/2020 do bà Hồ Thị Ngọc H làm chủ hụi.

3. Buộc ông Hồ Văn Út N, bà Hồ Thị U trả cho bà Trần Thị S 83.220.000 đồng *(Tám mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền hụi và tiền lãi 4.144.356 đồng *(Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hồ Văn Út N, bà Hồ Thị U phải chịu 4.368.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí